

Bản án số: **08/2019/DS-ST**

Ngày: 12/4/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Phúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST - DS, ngày 14/3/2019 Về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-DS, ngày 25/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Công Hữu S**, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Thái Tân, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ Thái, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất nguyên đơn ông Công Hữu S trình bày:

Ông Công Hữu S và ông Nguyễn Văn Đ là chỗ quen biết nên vào ngày 13 tháng 7 năm 2018 ông Công Hữu S có cho ông Nguyễn Văn Đ vay số tiền là 4.000.000 đồng. Tiếp đến vào ngày 23 tháng 8 năm 2018 ông Đ tiếp tục hỏi vay của ông S số tiền là 3.000.000đ. Tổng cộng hai lần vay là 7.000.000 đồng. Khi vay thì hai bên có làm biên nhận nợ với nhau và thời hạn trả nợ là 15 ngày. Nhưng khi đến hạn ông Đ yêu cầu ông S trả nợ thì ông Đ chỉ có hứa mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vì vậy mới xảy ra tranh chấp.

Tại phiên Tòa hôm nay ông Công Hữu S yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông S số tiền vay hai lần gốc là 7.000.000 đồng, ông Đ không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra ông Công Hữu S không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ Trình bày: Ông Đ thừa nhận trước đây ông có vay tiền của ông Công Hữu S hai lần với số tiền là 7.000.000 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận hiện nay còn nợ ông Công Hữu S số tiền vay gốc là 7.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông Công Hữu S số tiền là 7.000.000 đồng. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, nên xin trả dần, trả theo tháng mỗi tháng là 500.000 đồng, trả đến khi nào hết nợ thì thôi. Ngoài ra ông Nguyễn Văn Đ không trình bày gì thêm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", căn cứ vào Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo ông Công Hữu S trình bày, Trước đây ông Nguyễn Văn Đ có vay tiền của ông Công Hữu S hai lần vay ngày 13 tháng 7 năm 2018 và ngày 23 tháng 8 năm 2018 với số tiền là 7.000.000 đồng và hai bên có làm biên nhận nợ với nhau. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa ông Công Hữu S vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông Công Hữu S số tiền vay

còn thiếu còn thiếu gốc là 7.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận hiện nay còn nợ ông Công Hữu S số tiền là 7.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Công Hữu S số tiền gốc 7.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu xin trả dần của ông Nguyễn Văn Đ xin trả cho ông Công S số tiền mỗi tháng là 500.000 đồng, trả đến khi nào hết nợ thì thôi nhưng không được ông Công Hữu S chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án không có quyền ấn định thời gian thanh toán nên không thể chấp nhận yêu cầu này.

[5] Về án phí dân sự Sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Công Hữu S yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải trả nợ tiền vay còn thiếu.

1. Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông công Hữu S số tiền vay còn thiếu gốc là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bác yêu cầu xin trả dần của ông Nguyễn Văn Đ xin trả cho ông Công Hữu S mỗi tháng là 500.000 đồng.

2. Về án phí Dân sự Sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí là 350.000 đồng.

- Hoàn trả lại 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí cho ông Công Hữu Sang theo biên lai thu số 0009289 ngày 28 tháng 12 năm 2018. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự:
- VKS cùng cấp.
- Tòa án tỉnh.
- Thi hành án.
- Lưu.

Trương Thanh Toàn